

Ngàn lần thương nhớ

Tôi gặp chị Anh Thơ khi tôi lên công tác Báo Phụ nữ Việt Nam trên rừng Việt Bắc. Báo đóng tại một ngôi nhà sàn của đồng bào dân tộc, mấy chị em làm báo hồi đó còn rất trẻ, hầu hết chưa có gia đình, chúng tôi sống với nhau rất vui và thân mật. Tôi với chị Anh Thơ cùng làm báo liếp, cùng nhau chia bụi sẻ ngọt. Hồi đó chị Anh Thơ hay bị đau dạ dày, chị luôn có một mẹt chuối mật sấy khô đặt trên bếp nhà sàn. Buổi tối chị thường đốt lưong thum thup.

Từ lâu tôi đã nghe tiếng chị Anh Thơ với Bức tranh quê nổi tiếng:

Mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng
Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi,
Quán tranh đứng im lìm trong vắng lặng
Bên canh soan hoa tím rụng toại bời
Trong kháng chiến tôi tâm đắc nhất với bài thơ Quán trọ đêm mưa của chị, bài thơ tả đúng tâm trạng người cán bộ đi công tác dọc đường gặp cảnh mưa gió:

Gió ào ào lau lách
Cửa liếp hắt mưa xông
Ngọn đèn soi bức vách
Hiu hắt bóng mơ màng
Vài bốn anh vệ quốc
Súng đạn nặng không rời
Một chị cán bộ trẻ
Ba lô còn trĩu vai
... giường cao chiếu trải gọn gàng
Mắt hiền êm ái nhìn đoàn người qua.
Đêm nay họ có nhớ nhà
Súng kè đầu gối ba lô sát mình
Nghĩ gì trong giấc phiêu linh
Người trai như gái dẫn mình xông pha.

Dù chị lớn tuổi hơn tôi nhưng tôi thích gần chị, chị luôn động viên tôi viết, và tính chị cũng chan hoà cởi mở. Khi chị rời cơ quan đi thực tế, sau đó chị có bài Kể chuyện Vũ Lăng, tôi rất mừng cho chị. Từ một nhà thơ lãng mạn, chị đã trở thành một nhà thơ của cách mạng với những câu thơ ấn tượng:

Xóm làng đi hết đàn ông
Đàn bà heo hút sống trong thẳm rừng.
Hoà bình lập lại, chị về ở 104 Lò Đúc, cùng anh Nguyễn Viên Đình chồng chị. Nhà chị là nơi gặp gỡ của bạn bè, chị chịu khó nghe tôi đọc

các truyện ngắn của tôi, động viên tôi. Chiến tranh chống Mỹ, chị tạm dẹp nỗi nhớ chồng con, hăng hái lên đường vào tuyến lửa Quảng Bình, Vĩnh Linh. Khi về chị đã có tập thơ Hoa dừa trắng.

Rồi chị viết tập Hồi ký văn học. Qua tập hồi ký, tôi càng hiểu chị, quý chị. Chị phải làm thơ trong hoàn cảnh nghiệt ngã, bị bố cấm tiệt, có khi còn đánh đòn chị, nhưng với lòng yêu thơ mãnh liệt, chị vẫn đến với Nàng Thơ. Thật trong cả nước ta và trên thế giới, có lẽ không có nhà thơ nào làm thơ mà lại phải có đội quân gác trước gác sau như vậy. Chị phải làm thơ trong cảnh “bất hợp pháp”. Hễ ông bố “e hèm” một tiếng, nhà thơ phải biến ngay thành cô gái đang chăm chỉ vá may. Nhưng nhờ quyết tâm đó, chị đã thành đạt, đã được giải thưởng Tự lực văn đoàn, và lần đầu tiên được bố công nhận là có tài.

Có lần tôi hỏi chị:

- Tại sao chị lại lấy tên là Anh Thơ. Chị cười nói:

- Mình lấy tên ấy, có chữ “Anh” để ông cụ tưởng là con trai, cụ không để ý. “Anh” ở đây cũng có nghĩa là anh hoa, mình rất tự hào lấy cái tên này.

Suốt cả cuộc đời, chị đã lao động nghệ thuật không mệt mỏi đã tự khẳng định mình, và chị đã có một vị trí xứng đáng trong văn học. Chị đã được tặng giải thưởng Nhà nước đợt 1 năm 2000.

Từ nhiều năm, chị là nơi chị em viết văn, làm thơ tìm đến gặp gỡ tâm sự. Khi chị bị mệt, không đi đâu được, chúng tôi đã bàn nhau hàng tháng gặp nhau tại nhà chị ít nhất một lần để chị vui.

Đã đành rằng sinh ly tử biệt là quy luật tất nhiên, nhưng nghĩ đến chị, lòng tôi buồn thất lại. Thôi từ nay, không được đến căn phòng gác ba D1 Văn Chương nữa, không còn chị để giải bày tâm sự nữa, mất chị là chúng tôi mất một người bạn, một người chị quý mến nhất.

Muôn ngàn lần thương nhớ chị, chị Anh Thơ ơi.

14-3-2005

(Báo Văn nghệ)